

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Đầm Sen, huyện Yên Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Đầm Sen, huyện Yên Mỹ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2339/TTr-SKHĐT ngày 26/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Đầm Sen, huyện Yên Mỹ, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo KTKT: Công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Đầm Sen, huyện Yên Mỹ.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Thái Hưng.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Bùi Ngọc Đích.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng trạm bơm Đầm Sen để nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống thủy lợi, góp phần hoàn thiện hệ thống thủy lợi trong toàn huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện Yên Mỹ nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

6.1. Nhà trạm

- Xây dựng trạm bơm gồm 02 tổ máy bơm không ống HD 4.000-2,0 động cơ 30 Kw; nhà trạm 01 tầng kích thước nhà trạm LxB= (8,38x3,67)m, được bố

trí phía trên buồng hút và bể xả trạm bơm; cao trình sàn nhà +3,20m cao trình sàn động cơ +2,70m.

- Kết cấu: Nhà trạm có kết cấu khung giằng, cột bằng bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm; tường nhà trạm xây gạch chỉ đặc mác 75 vữa XMCV mác 75, trát VXM mác 75 dày 1,5cm; tường trong và ngoài nhà quét vôi ve 03 nước (01 nước trắng, 02 nước màu); sàn động cơ, sàn nhà đổ BTCT mác 200 đá (1x2)cm dày 15cm; mái nhà trạm lợp tôn chống nóng, chống ồn dày 0,42 mm, hệ thống xà gồ, vì kèo bằng thép hộp mạ kẽm; cửa đi, cửa sổ bằng khung thép hộp mạ kẽm bịt tôn, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm; có bố trí hệ thống điện chiếu sáng nhà trạm.

6.2. Công điều tiết kết hợp máy bơm không ống

- Xây dựng công điều tiết gồm 03 cửa để dâng nước cấp nguồn và tiêu tự chảy, kích thước cửa giữa $b \times h = (2,50 \times 3,35)$ m kết hợp làm bể xả trạm bơm, kích thước cửa hai bên $b \times h = (2,10 \times 2,85)$ m kết hợp lắp đặt 02 máy bơm không ống, kích thước bản đáy công $l \times b = (8,70 \times 8,80)$ m, cao trình đáy công -0,30 m, cao trình đầm bơm +0,72m.

- Kết cấu: Bản đáy công đổ bê tông cốt thép mác 200 đá (2x4)cm dày 45cm, bê tông lót móng mác 100 đá (4x6)cm dày 10cm, nền móng công gia cố bằng cọc tre $\Phi(6-8)$ cm với chiều dài $L = 3,0$ m với mật độ 25 cọc/m²; tường công, tường trụ pin, đầm bơm và trần công đổ BTCT mác 200; gia cố đáy kênh thượng, hạ lưu công bằng bê tông xi măng mác 200 đá (2x4)cm dày 30cm, lót nilon tái sinh và đệm cát đen dày 10cm; mái kênh phía thượng lưu được gia cố xây bằng đá hộc vữa XMCV mác 75 dày 30cm, đá dăm lót (1x2)cm dày 10cm; mái kênh phía hạ lưu công đổ bê tông mác 200 đá (1x2)cm dày 15cm, lót nilon tái sinh và đá dăm lót (1x2)cm dày 5cm; hệ thống dàn van và cánh công bằng BTCT mác 250 đá (1x2)cm.

6.3. Đường vào nhà trạm: Đường vào nhà trạm đổ BTXM mác 200 đá (2x4)cm dày 15cm (diện tích đổ bê tông là 35,16 m²), phía dưới lót nilon tái sinh và cát đen tạo phẳng dày 3cm.

6.4. Phần thiết bị nhà trạm bơm gồm: 02 tổ máy bơm không ống đồng bộ loại HD 4.000-2,0-30 Kw; 01 tủ điện đồng bộ loại (800x600x220)mm; 02 bộ máy đóng mở bằng điện kiểu vít loại VD10, 04 bộ máy đóng mở bằng điện kiểu vít loại VD5 (mua mới 01 máy VD10, còn lại tận dụng máy đóng mở cũ có sẵn của Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi tỉnh); nguồn điện được đấu nối từ trạm biến áp của trạm bơm Đầm Sen cũ.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng chủ yếu trên diện tích công trình cũ.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Tổng dự toán

: 2.400.000.000 đồng 

(Hai tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.115.616.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	960.147.000 đồng
- Chi phí QLDA:	46.920.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	158.232.000 đồng
- Chi phí khác:	98.566.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	20.519.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 50% (chuyển nguồn từ công trình trạm bơm Cầu Gáy theo Công văn số 234/HĐND-KTNS ngày 26/6/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh);

- Ngân sách huyện Yên Mỹ: 40%;

- Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh: 10%.

12. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức, thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2018

Điều 2: Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật Đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Tỉnh; giá trị dự toán được duyệt làm cơ sở để chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{LT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang